TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyện
Ông Ngô Hồng Khánh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa các đương sự**:**

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/06/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:***

Bà Trần Thị Th và ông Bùi Văn S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 27/3/2008); hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống chung tại tổ 5, thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 05 năm thì đến năm 2014 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Sáng suốt ngày rượu chè say xỉn, thường xuyên đánh đập và chửi mắng vợ con làm ảnh hưởng lớn đến việc học hành và đời sống tâm lý của các con. Bà Th đã nhiều lần khuyên can nhưng ông S vẫn không thay đổi khiến mâu thuẫn gia

đình ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông S nữa, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Văn S.

-Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Th xác định bà và ông S có 03 con chung tên;

1. Bùi Văn Kh, sinh ngày 15/5/2008.
2. Bùi Khánh H, sinh ngày 08/9/2009.
3. Bùi Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2013.

Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

* ***Bị đơn Ông Bùi Văn S quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.***

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Trần Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn là ông Bùi Văn S có địa chỉ nơi cư trú tại địa chỉ Tổ 5, thôn Xuân Phú, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Văn S là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Bùi Văn S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Bùi Văn S xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa

Vang, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 27/3/2008), hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Trần Thị Th, chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa thì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã quá trầm trọng, giữa bà Th và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do ông S thường hay say xỉn, có những lời lẽ xúc phạm và có hành vi đánh đập bà Th. Tại biên xác minh tại địa phương của Tòa án cho thấy giữa vợ chồng bà Th và ông S thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi lộn và thỉnh thoảng có xảy ra xô xát, nguyên nhân là ông S hay nhậu nhẹt thường xuyên. Mâu thuẫn giữa gia đình bà Th và ông S đã kéo dài mà không hàn gắn được. Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện ông S cũng không thực sự mong muốn hàn gắn, níu kéo cuộc hôn nhân này. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Th và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Th đối với ông Bùi Văn S là có căn cứ.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Th xác định giữa bà Th và ông S có 03 con chung gồm:

- Bùi Văn Kh, sinh ngày 15/5/2008.
- Bùi Khánh H, sinh ngày 08/9/2009.
- Bùi Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2013.

Ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của nguyên đơn bà Trần Thị Th thì thấy: Theo biên bản trình bày nguyện vọng của con thì các con chung đều có nguyện vọng được sống với bà Th. Bà Th có công việc ổn định. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến ly hôn là ông S thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đập bà Th làm ảnh hưởng lớn đến tâm lý và tinh thần của các con. Do đó, xét nguyện vọng của các con và để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con, đặc biệt về môi trường sống và phát triển, cần giao con chung là Bùi Văn Kh, Bùi Khánh H và Bùi Thị Khánh A cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Th không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Tuân hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th đối với ông Bùi Văn S về việc *"Ly hôn"*.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th được ly hôn ông Bùi Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Văn Kh, sinh ngày 15/5/2008, Bùi Khánh H, sinh ngày 08/9/2009 và Bùi Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2013 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Trần Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004454 ngày 8/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang (Số ĐKKH: 18 ngày 27/3/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc